

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH CÀ MAU **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 26-6-2020

V/v ly hôn

NHÂN DAH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kiều Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Anh

Ông Hồ Quốc Văn

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Hồng Như là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Võ Hồng Quân, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 67/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2020 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2020/QĐXX-ST ngày 14 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Kim C, sinh năm 1991 (có yêu cầu xin vắng mặt)

Hộ khẩu thường trú: Ấp QT, xã BBD, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Trường A, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã TL, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn khởi kiện ngày 04/02/2020 chị Nguyễn Kim C trình bày:*

Chị C và anh A tự tìm hiểu và được cha mẹ hai bên tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BBD, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau vào ngày

22/03/2013. Sau ngày cưới, vợ chồng chị C sống tại ấp XM, xã BBĐ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Thời gian chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng không có tiếng nói chung nên anh chị đã ly thân từ năm 2014 đến nay. Do cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc nên chị C yêu cầu ly hôn với anh A.

Con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau phát biểu qua điểm:*

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án đã tuân thủ đúng theo quy định.

Về nội dung: Chị C và anh A chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn là tuân thủ đúng quy định pháp luật. Do chị C và anh A chung sống không còn hạnh phúc và ly thân với khoảng thời gian dài từ năm 2014 đến nay mà không hàn gắn để chung sống với nhau. Do đó, áp dụng Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình xử lý cho anh chị được ly hôn; con chung, tài sản chung và nợ chung không có nên không đề nghị xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Nguyễn Kim C khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Trường A. Do chị C và anh A chung sống có đăng ký kết hôn theo quy định nên đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc ly hôn; anh A có địa chỉ tại ấp A, xã TL, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của chị C thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án có tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh A nhưng anh A không có ý kiến bằng văn bản đối với yêu cầu của chị C và vắng mặt tại các lần xét xử không có lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh A theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với chị C, vào ngày 10/6/2020 chị C có đơn yêu cầu xin vắng mặt trong quá trình giải quyết

vụ án nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị C theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Kim C và anh Nguyễn Trương A tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BBD, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau vào ngày 22/3/2013. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa anh chị đã tuân thủ về điều kiện đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 8, 9 của luật hôn nhân và gia đình nên được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Tại đơn khởi kiện cũng như quá trình thụ lý giải quyết vụ án, chị C yêu cầu ly hôn với anh A. Xét thấy, yêu cầu của chị C là có cơ sở. Bởi vì, thời gian chung sống anh chị có phát sinh mâu thuẫn và ly thân với khoảng thời gian dài từ năm 2014 đến nay mà không có thiện chí đoàn tụ gia đình. Mặt khác, Tòa án có tổ chức hòa giải để anh chị có điều kiện gặp nhau thỏa thuận thỏa thuận đoàn tụ gia đình nhưng không có kết quả do anh A vắng mặt tại các lần hòa giải, xét xử không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử lý cho chị Nguyễn Kim C và anh Nguyễn Trương A được ly hôn.

[4] Về con chung không có nên không xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Tại đơn khởi kiện cũng như quá trình giải quyết vụ án, chị C xác định thời gian chung sống anh chị không có tài sản chung, không có nợ chung nên không có yêu cầu giải quyết. Xét thấy, tại xác nhận ngày 04/02/2020 của Ủy ban nhân dân xã BBD, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xác nhận thời gian chung sống anh chị không có bị ai khiếu kiện nợ tại địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xét là có căn cứ.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Kim C phải chịu án phí – Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 56 của luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Xét xử vắng mặt đối với chị Nguyễn Kim C và anh Nguyễn Trường A.
2. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Kim C và anh Nguyễn Trường A được ly hôn.
3. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có.
4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Kim C phải nộp 300.000 đ (*Ba trăm nghìn đồng*). Vào ngày 04 tháng 02 năm 2020 chị C có dự nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0010921 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau nay được chuyển thu án phí.
5. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Bản án này là sơ thẩm, báo cho đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- TAD tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Kiều TrAg